TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:25/2019/HNGĐ-ST Ngày: 06-8-2019 V/v "Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thị Mỹ,

Ông Trần Văn Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Khánh L - Sinh năm: 1976, "có mặt"

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: Thôn N1, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa,

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn P - Sinh năm: 1974, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 19/02/2019, bản tự khai ngày 28/02/2019, nguyên đơn bà Bùi Thị Khánh L trình bày: Bà và ông Trương Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P - huyện

D vào ngày 01/11/2001. Bà và ông P không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, chung sống không hạnh phúc. Bà không còn chung sống với ông P từ tháng 02/2019 cho đến nay, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung là Trương Khánh H (sinh ngày 23/5/2002) và Trương Bảo Q (sinh ngày 18/10/2003). Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trương Khánh H, đồng ý để ông P nuôi Trương Bảo Q, do cháu Q có nguyện vọng được ở với ông P và đang được ông P nuôi từ tháng 2/2019 đến nay, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung với ông P; theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu chia tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 nằm trên thửa đất 1547 tờ bản đồ số 4 xã Diên Phú, nhưng bà L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung gửi đến Tòa án vào ngày 10/4/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Trương Văn P nhưng ông P không đến Tòa để Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến nêu trên, xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung do nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trương Văn P vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Khánh L và ông Trương Văn P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà L xác định có mâu thuẫn trong thời gian chung sống và không còn chung sống với nhau từ tháng 2/2019 đến nay, hai bên không khắc phục được mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông P không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Khánh L được ly hôn với ông Trương Văn P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét yêu cầu nuôi con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trương Khánh H, đồng ý để ông P nuôi Trương Bảo Q, yêu cầu và ý kiến của bà L về vấn đề nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng về người trực tiếp nuôi của cháu Q và cháu H nên cần được chấp nhận, giao con chung Trương Khánh H cho bà L trực tiếp nuôi, giao con chung Trương Bảo Q cho ông P trực tiếp nuôi.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông P không đến Tòa để trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà L và ông P.

Bà L và ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung với ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về án phí:

Bà Bùi Thị Khánh L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung do đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung khi nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, khoản 2 Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Khánh L. Bà Bùi Thị Khánh L được ly hôn ông Trương Văn P.

2. Về con chung:

- Giao con chung Trương Khánh H (sinh ngày 23/5/2002) cho bà Bùi Thị Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Trương Bảo Q (sinh ngày 18/10/2003) cho ông Trương Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà L và ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà L và ông P.

- Bà L, ông P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Bùi Thị Khánh L, ông Trương Văn P đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Bùi Thị Khánh L.

4. Về án phí:

- Bà Bùi Thị Khánh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002501 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Khánh L 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002505 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã P (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín